

Chính sách ngoại thương

May 12, 2020

Christopher Balding

Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU: Sở hữu
trí tuệ

1. Mục đích của Chương này là:
 - (a) tạo thuận lợi cho việc chế tạo, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm đổi mới và sáng tạo giữa các Bên nhằm đóng góp cho nền kinh tế bền vững và toàn diện hơn của mỗi Bên; và
 - (b) đạt được mức độ bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ đầy đủ và hiệu quả.

1. Các Bên khẳng định quyền và nghĩa vụ theo các điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ mà các Bên là thành viên, bao gồm Hiệp định TRIPS. Các Bên phải bảo đảm việc thực thi đầy đủ và hiệu quả các điều ước quốc tế đó. Những quy định trong Chương này sẽ bổ sung và quy định cụ thể hơn quyền và nghĩa vụ giữa các Bên nhằm bảo đảm việc thực thi đầy đủ và hiệu quả các điều ước quốc tế đó, cũng như sự cân bằng giữa quyền của bên nắm quyền sở hữu trí tuệ với lợi ích của công chúng.

Điều 12.3

Đối xử Tối huệ quốc

Liên quan đến việc bảo hộ sở hữu trí tuệ, bất kỳ lợi thế, ưu đãi, đặc quyền hoặc miễn trừ nào mà một Bên dành cho công dân của bất kỳ nước thứ ba sẽ được dành cho công dân của Bên kia ngay lập tức và vô điều kiện, với những ngoại lệ được quy định tại Điều 4 và 5 của Hiệp định TRIPS.

2. Các Bên phải gia nhập các điều ước quốc tế sau đây trong thời hạn 3 năm kể từ khi Hiệp định này có hiệu lực:

(a) Hiệp ước của WIPO về quyền tác giả, được thông qua tại Giơ-ne-vơ ngày 20 tháng 12 năm 1996; và

(b) Hiệp ước của WIPO về biểu diễn và bản ghi âm, được thông qua tại Giơ-ne-vơ ngày 20 tháng 12 năm 1996.

Lợi ích từ Bảo hộ sở hữu trí tuệ

Quyền sở hữu trí tuệ khuyến khích việc tiếp thu và phổ biến tri thức khoa học. Có ba kênh để công nghệ được chuyển giao giữa biên giới quốc gia: ngoại thương hàng hóa quốc tế, đầu tư trực tiếp từ nước ngoài, và cấp phép các công nghệ và thương hiệu cho công ty không liên kết, công ty con và liên doanh.

Vì sao vấn đề bảo hộ sở hữu trí tuệ lại quan trọng ở những thị trường mới nổi?

- Nghiên cứu thực nghiệm chứng minh bảo hộ sở hữu trí tuệ và khả năng thực thi hợp đồng là hai yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quyết định đầu tư và chuyển giao FDI cao cấp của các tập đoàn đa quốc gia
- Các nước đang phát triển xây dựng hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ ưu tiên khuếch tán thông tin thông qua bắt chước sản phẩm và công nghệ nước ngoài với chi phí thấp. Các nước này tin rằng nền khoa học công nghệ trong nước chưa đủ phát triển ở trình độ cần phải bảo hộ sở hữu trí tuệ.
- Trong đa số các trường hợp, sáng tạo ở các nước đang phát triển là thực hiện những thay đổi nhỏ trên nền công nghệ sẵn có.

Vì sao vấn đề bảo hộ sở hữu trí tuệ lại quan trọng ở những thị trường mới nổi?

- Quyền sở hữu trí tuệ tăng cường quyết tâm đổi mới giáo dục & đào tạo, phát triển kỹ năng để sáng tạo
- Tăng áp lực để điều chỉnh cơ cấu kinh tế loại bỏ sản xuất hàng giả, hàng nhái, chất lượng kém chuyển sang sản xuất hàng hóa và dịch vụ có giá trị cao
- Động lực để thương mại hóa kết quả nghiên cứu công và khuyến khích liên doanh hợp tác nghiên cứu giữa các doanh nghiệp tư nhân và giữa doanh nghiệp công và tư nghiên cứu phát triển công nghệ và sản phẩm mới
- Những nền kinh tế mở cửa với ngoại thương và FDI sẽ có thặng dư tăng trưởng so với những nền kinh tế đóng nhờ củng cố quyền sở hữu trí tuệ

Sở hữu trí tuệ và Dược phẩm

Vấn đề của sở hữu trí tuệ trong ngành dược?

Nổi bật nhất trong những chủ đề chưa được giải quyết là sự hiểu biết rõ ràng hơn về *các giới hạn đối với việc tăng cường bảo vệ sở hữu trí tuệ (IP) ngoài các tiêu chuẩn tối thiểu* được quy định trong Hiệp định TRIPS và tương ứng là các giới hạn để giảm tính linh hoạt rõ ràng trong Hiệp định. Những chủ đề khác vẫn chưa được giải đáp là: việc quá cạnh tranh hàng hóa phù hợp như thế nào ứng với bản chất lãnh thổ của quyền sở hữu trí tuệ (intellectual property rights, IPR) và việc tăng cường bảo vệ IPR tác động như thế nào đến thị trường của nước thứ ba. Tổng quát hơn, việc thảo luận rõ ràng và chính thức (hoặc ít nhất là công nhận) về *mối căng thẳng vốn có giữa thương mại tự do hóa và IPR* sẽ là sự bổ sung đáng hoan nghênh vào tư liệu nghiên cứu trong lĩnh vực luật pháp quốc tế.

Luật bảo vệ sở hữu trí tuệ nằm ở đâu trong luật ngoại thương?

...các nước Hoa Kỳ, Cộng đồng Châu Âu (EC), Nhật Bản, Thụy Sĩ và những nước nhiệt liệt ủng hộ IPR đã vượt qua sự kháng cự ban đầu của các nước đang phát triển để kết hợp IPR trực tiếp vào cơ chế thương mại quốc tế bằng cách đánh đổi quyền tiếp cận thị trường ngành dệt và nông nghiệp đầy tiềm năng béo bở của họ.

Vấn đề của sở hữu trí tuệ trong ngành dược?

- Hiệp định TRIPS bao quát toàn diện và bao gồm bảy lĩnh vực IPR (nghĩa là bản quyền và các quyền liên quan; thương hiệu; nhãn diện địa lý; kiểu dáng công nghiệp; bằng sáng chế, thiết kế bố trí các mạch tích hợp; và bảo vệ thông tin không được tiết lộ).
- Việc tạm giữ/bắt giữ dược phẩm gốc trên đường di chuyển đụng chạm đến những nguyên tắc của mậu dịch tự do, quyền lợi của chủ sở hữu trí tuệ và vấn đề quan trọng về y tế cộng đồng.

Vi phạm trong tình huống này là gì?

Cả hai nguyên đơn đều tuyên bố có hiện tượng vi phạm Điều 41, nội dung của điều này yêu cầu các thành viên ‘tránh tạo ra rào cản đối với hoạt động thương mại hợp pháp, và nhằm quy định các biện pháp bảo đảm cho các thủ tục đó không bị lạm dụng’ và những thủ tục bảo vệ quyền IPR ‘không được phức tạp hoặc tốn kém quá mức, không được quy định những thời hạn bất hợp lý hoặc việc trì hoãn vô thời hạn’. Hai bên nguyên đơn lập luận rằng các biện pháp của EU (tạm giữ/bắt giữ) đã tạo ra những ‘rào cản’ đối với ‘hoạt động thương mại hợp pháp’ trong mặt hàng dược phẩm gốc. EU có thể biện hộ cho những biện pháp của mình bằng cách chứng minh ‘rào cản’ chỉ được ‘đặt ra’ đối với sản phẩm nghi ngờ vi phạm IPR chứ không phải sản phẩm hợp pháp.

Vi phạm trong tình huống này là gì?

Có lẽ cáo buộc quan trọng mà bên nguyên đơn nêu ra là Điều 51. Câu đầu tiên của Điều 51 yêu cầu các Thành viên phải ban hành các thủ tục cho phép chủ thể quyền, khi có những căn cứ hợp lý để nghi ngờ rằng việc nhập khẩu các hàng hoá mang nhãn hiệu hàng hoá giả mạo hoặc vi phạm bản quyền có thể xảy ra, được đệ đơn cho các cơ quan có thẩm quyền, là cơ quan hành chính hoặc cơ quan xét xử, yêu cầu đình chỉ thông quan tại các cơ quan hải quan để ngăn chặn các hàng hoá đó vào lưu thông tự do. Chú thích 13 của Điều 51 nêu cụ thể là ‘không có nghĩa vụ phải áp dụng những thủ tục đó...đối với hàng hóa quá cảnh’

Câu 2, Điều 51, cho phép các Thành viên có thể tăng cường những biện pháp tại biên giới đối với: ‘hàng hóa có vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, với điều kiện phải đáp ứng các yêu cầu của mục này.’ Vì vậy, các Thành viên có thể – nhưng không bắt buộc – ban hành các thủ tục cho phép chủ thể quyền nộp đơn yêu cầu cơ quan hải quan đình chỉ việc thông quan và không đưa những hàng hóa vi phạm vào lưu thông trong hệ thống thương mại của một quốc gia/lãnh thổ.

Vi phạm trong tình huống này là gì?

Điều 52 yêu cầu chủ thể quyền tiến hành các thủ tục theo Điều 51 phải cung cấp ‘chứng cứ thích hợp để chứng minh với các cơ quan có thẩm quyền rằng, theo luật của nước nhập khẩu, hiển nhiên có sự xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ’ (nhấn mạnh) và phải cung cấp một bản mô tả hàng hoá chi tiết đến mức các cơ quan hải quan có thể dễ dàng nhận biết những hàng hoá đó.

Vi phạm trong tình huống này là gì?

Để tránh vi phạm Điều 51 (chú thích 13), bên nguyên đơn cho rằng EU phải có bằng chứng bước đầu là có hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ ở nước nhập khẩu cuối cùng. Căn cứ cho cách diễn giải Điều 51 và 52 như trên không chỉ dựa trên nguyên tắc lãnh thổ của quyền IPR (dựa trên Điều 4 của Công ước Paris) mà còn dựa trên diễn giải theo hoàn cảnh của các điều khoản bao gồm cả chú thích 13, trong đó phân biệt rõ ràng giữa hàng nhập khẩu và hàng quá cảnh (nghĩa là hai từ này mang hai ý nghĩa khác nhau) và chú thích 14 của Điều 51 Hiệp định TRIPS. Vì EU đang sử dụng luật của chính mình làm căn cứ cho vụ bắt giữ, các bên nguyên đơn khiếu nại rằng những biện pháp này đã vi phạm Điều 51.

Vi phạm trong tình huống này là gì?

...Tuyên bố Doha nói rằng Hiệp định TRIPS ‘có thể và nên được diễn giải và thực hiện trong tinh thần ủng hộ quyền bảo vệ sức khỏe cộng đồng của các Thành viên WTO và ... tăng cường khả năng tiếp cận thuốc men của tất cả mọi người.’ Bên nguyên đơn đã sử dụng tuyên bố không hề mơ hồ này để ủng hộ lập trường của họ phản đối hành động tạm giữ được phẩm gốc đang quá cảnh. Ví dụ, Brazil lập luận rằng ‘[thực thi] những biện pháp bảo vệ quyền tác giả bên ngoài biên giới không theo đúng tinh thần của Tuyên bố Doha’ Bên nguyên đơn cũng chỉ ra Quyết định Thực hiện được đàm phán giữa các Thành viên trong năm 2003 sẽ cung cấp thêm yếu tố hoàn cảnh để xem xét trong tranh chấp này và là chứng cứ chứng minh cần phải cân bằng giữa quyền sở hữu trí tuệ với sức khỏe cộng đồng và tính hợp pháp của hoạt động thương mại được phẩm gốc.

Vi phạm trong tình huống này là gì?

- Căn cứ trên nhấn mạnh cân bằng quyền lợi và nghĩa vụ cũng như công khai cho phép các Thành viên ‘thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ sức khỏe nhân dân’, việc diễn giải Điều 52 trong bối cảnh của Điều 7 và 8 và tranh chấp hiện tại cũng hợp lý. Trên khía cạnh đó, Brazil đã đúng khi trích dẫn ‘bảo vệ sức khỏe nhân dân và thúc đẩy các lợi ích công là một phần của những nguyên tắc cơ bản của Hiệp định TRIPS.’

Những lập luận được hai bên đưa ra?

Brazil cũng cáo buộc có vi phạm Điều 58 của Hiệp định TRIPS, yêu cầu cán bộ khi hành động theo đúng chức năng phải thu thập được ‘bằng chứng trước mắt về sự xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ’. Điểm thú vị của Điều 58 là nội dung của điều này không quy định rõ hoặc thậm chí ám chỉ nơi nào có thẩm quyền xác định hành vi vi phạm luật sở hữu trí tuệ. Vì vậy, để Brazil thắng kiện, họ phải chứng minh được bằng chứng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ phải là bằng chứng của ‘nước nhập khẩu’, theo đúng lập luận của nước này trong Điều 51 và 52, và rằng ‘nước nhập khẩu’ phải là điểm đến cuối cùng.

Vi phạm trong tình huống này là gì?

Brazil cũng cáo buộc có vi phạm Điều 58 của Hiệp định TRIPS, yêu cầu cán bộ khi hành động mặc nhiên phải thu thập được ‘bằng chứng hiển nhiên về sự xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ’. Điểm thú vị của Điều 58 là nội dung của điều này không quy định rõ hoặc thậm chí ám chỉ đâu là luật pháp để xác định hành vi vi phạm luật sở hữu trí tuệ. Vì vậy, để Brazil thắng kiện, họ phải chứng minh được bằng chứng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ phải là bằng chứng theo ‘nước nhập khẩu’, theo đúng lập luận của nước này trong Điều 51 và 52, và rằng ‘nước nhập khẩu’ phải là điểm đến cuối cùng.